TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2019/QĐST-HNGĐ	*Kỳ Anh, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 05 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L

Sinh ngày: 10 tháng 07 năm 1986

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng K

Sinh ngày: 10 tháng 02 năm 1984

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Đ, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Đăng K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Đăng K có 02 con chung

Họ và tên: Nguyễn Thị Tố U – Sinh ngày: 17 – 6 - 2010

Họ và tên: Nguyễn Thị M – Sinh ngày: 20 – 02 - 2012

Giao các con chung Nguyễn Thị Tố U và Nguyễn Thị M cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án.

Anh Nguyễn Đăng K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Anh Nguyễn Đăng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị L.

Về tài sản chung: Cả chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Đăng K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Giao cho anh Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng chính sách và xã hội Việt Nam toàn bộ số tiền nợ, cụ thể: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 07 tháng 5 năm 2019 là: 506.426 đồng. Ngoài ra anh Nguyễn Đăng K còn phải trả tiền lãi cho Ngân hàng tính từ ngày 07 – 5 - 2019 trên dư nợ số tiền gốc 50.000.000đ theo lãi suất 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn trả nợ: đến ngày 12 tháng 8 năm 2020.

Về án phí:

Chị Bùi Thị L phải nộp toàn bộ 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 1.550.000 đồng (*một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005464 ngày 02 tháng 05 năm 2019. Nay chị Bùi Thị L được hoàn trả 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Đăng K phải nộp 1.263.000đ (*một triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Xuân Hoàng